

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 21-6-2023.  
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Trúc Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Lâm Thị Tội;
- Ông Đoàn Tấn Tiên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ba Thị Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Võ Công Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37a/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1972, có đơn xin vắng mặt.

**- Bị đơn:** Anh Trần Thanh S, sinh năm 1970, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ 17, Khu phố A, Thị trấn D, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 01 năm 2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q trình bày:*

Chị và anh S tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1990, có tổ chức lễ cưới. Đến năm 2002 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Suối Đá, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh S có tính gia trưởng, ham chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần phải bán tài sản để trả nợ. Chị đã nhiều

lần khuyên ngăn nhưng anh S vẫn không thay đổi. Do đó, chị và anh S sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Thời gian ly thân, chị có nộp đơn yêu cầu ly hôn với anh S 02 lần. Các lần này anh S đều năn nỉ nên chị rút đơn về. Tuy nhiên, tính tình anh S vẫn không thay đổi. Nay nhận thấy không còn tình cảm nên chị yêu cầu ly hôn với anh S.

Về con chung: có 02 con chung tên Trần Thị Ngọc N, sinh năm 1993 và Trần Thanh T, sinh năm 2002. Các con đều đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Trần Thanh S:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh S vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

*- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình, có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Q; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, được xem như từ bỏ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Q đối với anh Trần Thanh S; về con chung: các con chung tên Trần Thị Ngọc N và Trần Thanh T đã thành niên nên không đặt ra giải quyết; về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết; về án phí: Chị Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị Q khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Thanh S, anh S có địa chỉ cư trú tại Khu phố A, Thị trấn D, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 của

Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hôn nhân và gia đình về “Ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

[1.2] Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng; nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Q, anh S.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Q và anh Trần Thanh S tự nguyện chung sống từ năm 1990, đến năm 2002 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Suối Đá, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Về phía anh S tuy đã được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa mà không có lý do, thể hiện việc anh S từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình cũng như không mong muốn đoàn tụ với chị Q.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Q đối với anh S là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: có 02 con chung tên Trần Thị Ngọc N, sinh năm 1993 và Trần Thanh T, sinh năm 2002; các cháu đều đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Từ những nhận định trên, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 147, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Q đối với anh Trần Thanh S.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Q được ly hôn với anh Trần Thanh S.

Về con chung: các con chung Trần Thị Ngọc N và Trần Thanh T đều đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0002949 ngày 03-01-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H. Dương Minh Châu;
- CCTHADS H. Dương Minh Châu;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ; tập án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Trúc Linh**